TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LỮ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2021/HNGĐST – HNGĐ ngày 30/7/2021
"*V/v tuyên bố không công nhận vợ chồng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ - TỈNH HƯNG YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Đăng Khuê**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lương Văn Kế**
Bà **Vũ Thị Toan**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc "*Tuyên bố không công nhận vợ chồng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021; Thông báo lịch xét xử vụ án số 04/TB - TA ngày 23/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1980 "*có đơn xin vắng mặt*"
Bị đơn: Anh Lò Văn V, sinh năm 1978 "*có đơn xin vắng mặt*"
Người làm chứng: Cháu Lò Việt Đ, sinh năm 2003 "vắng mặt"
Đều trú tại: Thôn Nội L, xã Ngô Q, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải giữa các đương sự thì nội dung vụ án như sau:

1. ***Về quan hệ hôn nhân***: Nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày: Chị và anh Lò Văn V chung sống với nhau vào năm 1995 tại Hợp tác xã Là B, xã Hát L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, không có đăng ký kết hôn và cũng không được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Cuộc sống giữa

chị và anh V hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra va chạm, cãi nhau. Để thay đổi và cố gắng giữ gìn hạnh phúc gia đình vào năm 2004 anh chị cùng chuyển về thôn Nội L, xã Ngô Q, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên để sinh sống và làm ăn. Tuy nhiên, mối quan hệ hôn nhân giữa chị và anh V không có chuyển biến, vẫn thường xuyên xảy ra va chạm mặc dù đã được gia đình, người thân hòa giải nhưng không có kết quả. Đến cuối năm 2017 chị và anh V không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn cũng như giữa chị và anh V không có trách nhiệm với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận chị và anh Lò Văn V là vợ chồng.

Bị đơn anh Lò Văn V thừa nhận về thời gian, điều kiện và hoàn cảnh sống chung như lời của chị H trình bầy là đúng. Tuy nhiên, anh chị chung sống cùng nhau bình thường cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau. Từ cuối năm 2017, anh chị đã không còn chung sống cùng với nhau, mỗi người ở một nơi, không ai còn quan tâm tới ai. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng thì anh đồng ý.

2. ***Về con chung*****:** Chị H và anh V đều xác định trong thời gian sống chung với nhau có 02 con chung là cháu Lò Như Q, sinh năm 1995 và cháu Lò Việt Đ, sinh ngày 19/02/2003. Hiện nay cả hai cháu đều đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. ***Về tài sản chung và nợ chung***: Chị H và anh V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về việc đăng ký kết hôn giữa chị H và anh V tại UBND xã Hát L và UBND xã Ngô Q, huyện Tiên Lữ, đều thể hiện trong sổ lưu đăng ký kết hôn từ năm 1995 đến nay không có trường hợp đăng ký kết hôn của chị Lương Thị H và anh Lò Văn V. Anh chị chung sống cùng với nhau từ năm 1995 tại Hát L, Mai S cho đến năm 2004 thì về thôn Nội L, xã Ngô Q, sinh sống, làm ăn. Cuộc sống của anh chị có xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Hiện tại anh chị có hộ khẩu thường trú tại xã Ngô Q, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên và có hai con chung theo như anh chị trình bày là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi, do các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa đề nghị áp dụng Điều 238 BLTTDS để giải quyết, chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai của các đương sự và các tài liệu khác tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lương Thị H và anh Lò Văn V.

Về con chung: Không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Hà phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. ***Về tố tụng:*** Chị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Việt. Anh V có nơi cư trú tại thôn Nội L, xã Ngô Q, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ theo quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điển a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Tại phiên tòa cả anh V và chị H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. ***Về quan hệ hôn nhân*****:** Chị Lương Thị H và anh Lò Văn V chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1995 và không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống với nhau đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và không còn chung sống cùng nhau nữa. Cả anh V và chị H đều xác định tình cảm với nhau không còn nên yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng. Qua xác minh thực tế tại địa phương cho thấy tại UBND xã Hát L và UBND xã Ngô Q, đều thể hiện trong sổ lưu đăng ký kết hôn từ năm 1995 đến nay không có trường hợp đăng ký kết hôn của chị Lương Thị H và anh Lò Văn V. Như vậy có cơ sở khẳng định: Chị Lương Thị H và anh Lò Văn V chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình. Theo hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT - TANDTC - VKSNDTC - BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao,

Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình: …*". 4. Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ...*". Việc chị H và anh V không thực hiện các quy định của pháp luật khi chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn tại cơ quan chức năng có thẩm quyền là vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình.

Đến nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, chị H yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh Lò Văn V là vợ chồng là có căn cứ, cần chấp nhận để hai người sớm ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định tại Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. ***Về con chung***: Chị H và anh V đều xác định trong thời gian sống chung với nhau có 02 con chung là cháu Lò Như Q, sinh năm 1995 và cháu Lò Việt Đ, sinh ngày 19/02/2003. Hiện nay cả hai cháu đều đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. ***Về tài sản chung, nợ chung***: Chị H và anh V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. ***Về án phí***: Chị Lương Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Quan điểm, đề nghị của đại diện VKSND huyện Tiên Lữ tại phiên toà về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 9; 14; 58 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

2. Xử:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H. Tuyên bố không công nhận chị Lương Thị H và anh Lò Văn V là vợ chồng.

2.2. Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm được trừ vào 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000717 ngày 23/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

2.4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn; bị đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Ngô Quyền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Đăng Khuê